

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Cường**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Võ Bằng** và bà **Nguyễn Thị Hồng**.
- Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 102/2018/TLST-DS, ngày 03.7.2018.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà H - Sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn Q, xã T, thị xã B, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn:* Bà T - Sinh năm 1950; địa chỉ: Số K814A/18 đường V, phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông A - Sinh năm 1951; địa chỉ: Số K814A/18 đường V, phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1: Bà T được quyền sở hữu ngôi nhà và quyền sử dụng đất đối với nhà và đất tại địa chỉ K814A/18 đường V, tổ 29, phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng, diện tích đất là 164,30 m² tại thửa đất số 191, tờ bản đồ số 27 theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3402021752 do UBND quận K, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03/4/2002 đứng tên bà H.

* Nhà ở có 02 phần:

- Phần nhà trước có diện tích xây dựng 43,03 m², diện tích sử dụng 52,06 m², có cấu trúc móng đá, tường xây mái lợp tôn, nền gạch men và gạch hoa, có gác lững gỗ diện tích 9,03 m²; phần nhà sau 2 tầng, diện tích xây dựng 58,78 m², diện tích sử dụng 117,56 m², nhà có cấu trúc móng trụ, dầm sàn bê tông cốt thép, mái tôn, trần la phong nhựa.

* Nhà và đất có tứ cận như sau:

- Phía Tây giáp đường kiệt 814A đường V;
- Phía Đông giáp nhà người dân;
- Phía Nam giáp nhà K814A/16 của ông N;
- Phía Bắc giáp nhà K814A/20 của ông M;

Bà T có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm các thủ tục để được đứng tên quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất nói trên.

2.2: Bà T có nghĩa vụ bồi trả cho bà H số tiền 300.000.000 (*Ba trăm triệu*) đồng. Thời gian giao tiền là ngày 21.02.2019.

(Bà T và bà H đã thực hiện xong việc giao nhận tiền).

2.3: Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T và bà H là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Cường

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa